

Số: QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng học tập học kỳ II,
năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Giám hiệu Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc cấp duy trì học bổng tuyển sinh cho sinh viên học kỳ II, năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Biên bản họp số 651/BB-HĐHV ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng Học vụ Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 620/TTr-ĐTĐH ngày 13 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học tập cho 301 sinh viên tại học kỳ II, năm học 2024 – 2025 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Đối với sinh viên đồng thời có tên trong Quyết định cấp duy trì học bổng tuyển sinh và Quyết định cấp học bổng học tập, sinh viên chỉ nhận một loại học bổng có giá trị cao hơn.

Điều 3. Mức học bổng cụ thể của từng sinh viên được thể hiện trong danh sách đính kèm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
1	BABAAD23027	Phạm Võ Thanh Thảo	Khá	32,400,000	
2	BABAIU21008	Âu Thị Bảo Châu	Giỏi	22,000,000	
3	BABAIU21595	Mai Thiên Xuân	Khá	20,000,000	
4	BABAIU21393	Nguyễn Đức Hậu	Khá	20,000,000	
5	BABAIU21407	Nguyễn Quốc Huy	Khá	20,000,000	
6	BABAIU21386	Bùi Trần Thụy Hân	Khá	20,000,000	
7	BABAIU21568	Vũ Minh Trường	Khá	20,000,000	
8	BABAIU21578	Lê Mỹ Uyên	Khá	20,000,000	
9	BABAIU21440	Dương Khánh Ly	Khá	20,000,000	
10	BABAIU21230	Nguyễn Ngọc Thuỳ Linh	Khá	20,000,000	
11	BABAIU21459	Tiêu Hà My	Khá	20,000,000	
12	BABAIU21248	Đỗ Hồng Ngọc	Khá	20,000,000	
13	BABAIU22200	Phan Thu Ngân	Giỏi	22,000,000	
14	BABAIU22570	Trương Thị Mộng Lành	Giỏi	22,000,000	
15	BABAIU22268	Mai Gia Hân	Giỏi	22,000,000	
16	BABAIU22414	Nguyễn Thị Thủy	Giỏi	22,000,000	
17	BABAIU22579	Nguyễn Trần Khánh Linh	Giỏi	22,000,000	
18	BABAIU22358	Nguyễn Yến Linh	Giỏi	22,000,000	
19	BABAIU22577	Trần Tiến Khoa	Giỏi	22,000,000	
20	BABAIU22019	Mai Hoàng Chi	Giỏi	22,000,000	
21	BABAIU22345	Bùi Thị Mỹ Trà	Khá	20,000,000	
22	BABAIU22684	Lê Thị Khả Duyên	Khá	20,000,000	
23	BABAIU22424	Nguyễn Trần Ngọc Hân	Khá	20,000,000	
24	BABAIU22557	Lê Hà Khanh	Khá	20,000,000	
25	BABAIU22372	Nguyễn Châu Thị Thu Diệu	Khá	20,000,000	
26	BABAIU22580	Phan Hữu Lâm	Khá	20,000,000	
27	BABAIU22631	Trần Huỳnh Phương Uyên	Khá	20,000,000	
28	BABAIU22429	Nguyễn Cao Minh An	Khá	20,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
29	BABAIU22067	Trần Ngọc Thiên Kim	Khá	20,000,000	
30	BABAIU23287	Lê Bảo Trân	Giỏi	22,000,000	
31	BABAIU23256	Lữ Phạm Anh Thư	Giỏi	22,000,000	
32	BABAIU23193	Nguyễn Đào Ý Nhi	Giỏi	22,000,000	
33	BABAIU23188	Nguyễn Đỗ Phương Nhi	Giỏi	22,000,000	
34	BABAIU23133	Nguyễn Kiều Linh	Giỏi	22,000,000	
35	BABAIU23302	Nguyễn Thu Uyên	Khá	20,000,000	
36	BABAIU23019	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Khá	20,000,000	
37	BABAIU23340	Nguyễn Thị Minh Châu	Khá	20,000,000	
38	BABAIU23090	Nguyễn Minh Hoàng	Khá	20,000,000	
39	BABAIU23021	Nguyễn Phạm Thục Anh	Khá	20,000,000	
40	BABAIU23075	Lâm Gia Hân	Khá	20,000,000	
41	BABAIU23254	Trần Bích Thoa	Khá	20,000,000	
42	BABAIU24214	Bùi Lê Phương Thảo	Giỏi	22,000,000	
43	BABAIU24110	Nguyễn Quốc Huy	Giỏi	22,000,000	
44	BABAIU24114	Mai Ngọc Kha	Giỏi	22,000,000	
45	BABAIU24255	Phạm Trần Đức Trí	Giỏi	22,000,000	
46	BABAIU24209	Phan Thái Thanh	Khá	20,000,000	
47	BABAIU24113	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Khá	20,000,000	
48	BABAIU24242	Dương Nhật Tiến	Khá	20,000,000	
49	BABAIU24201	Phạm Nguyễn Ngọc Quỳnh	Khá	20,000,000	
50	BABAIU24142	Hồ Hà Anh Minh	Khá	20,000,000	
51	BABAIU24104	Phan Đỗ Quỳnh Hương	Khá	20,000,000	
52	BABAUH23060	Vũ Thiên Hường	Khá	30,000,000	
53	BABAWE23072	Đỗ Huỳnh Minh Khánh	Khá	30,000,000	
54	BABAUH23046	Đặng Tổ Nguyên	Khá	30,000,000	
55	BABAWE23037	Hồ Khắc Quang Minh	Khá	30,000,000	
56	BABAUH23035	Trương Ngọc Thùy Vân	Khá	30,000,000	
57	BABAWE24069	Hoàng Ngọc Phước	Giỏi	33,000,000	
58	BABAWE24009	Trần Quốc Minh Trí	Khá	30,000,000	
59	BABAWE24067	Lê Hoàng Phát	Khá	30,000,000	
60	BAMKIU24032	Đào Ngọc Vân Khanh	Giỏi	22,000,000	
61	BAMKIU24020	Lê Minh Đạt	Khá	20,000,000	
62	BAMKIU24002	Lê Ngọc Hoàng Anh	Khá	20,000,000	
63	BAMKIU24098	Võ Thị Huyền Trân	Giỏi	22,000,000	
64	BEBEIU21053	Bùi Minh Đức	Xuất sắc	24,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
65	BEBEIU21269	Huỳnh Anh Thái	Giỏi	22,000,000	
66	BEBEIU21169	Nguyễn Trọng Tín	Khá	20,000,000	
67	BEBEIU21013	Nguyễn Hoàng Lân	Khá	20,000,000	
68	BEBEIU22014	Vũ Cao Bằng	Xuất sắc	24,000,000	
69	BEBEIU22061	Võ Đăng Khoa	Khá	20,000,000	
70	BEBEIU22183	Trần Thị Ngọc Diệp	Giỏi	22,000,000	
71	BEBEIU22191	Giang Ngọc Phương Thanh	Khá	20,000,000	
72	BEBEIU23072	Nguyễn Xuân Dũng	Xuất sắc	24,000,000	
73	BEBEIU23045	Nguyễn Ngô Minh Trí	Giỏi	22,000,000	
74	BEBEIU23074	Lê Gia Hân	Khá	20,000,000	
75	BEBEIU24004	Lê Trần Bảo Anh	Giỏi	22,000,000	
76	BEBEIU24048	Trương Ngọc Minh	Giỏi	22,000,000	
77	BEBEIU24095	Đỗ Thị Như Ý	Khá	20,000,000	
78	BTBCIU21016	Đinh Thị Thanh Vân	Giỏi	22,000,000	
79	BTBCIU22081	Trần Lê Minh Khôi	Khá	20,000,000	
80	BTBCIU23032	Nguyễn Trần Thanh Tâm	Giỏi	22,000,000	
81	BTBTIU21293	Dương Thị Anh Tâm	Giỏi	22,000,000	
82	BTBTIU21168	Mai Thùy Trang	Giỏi	22,000,000	
83	BTBTIU21175	Phạm Uyên Mai Anh	Khá	20,000,000	
84	BTBTIU21272	Võ Hải Vân	Khá	20,000,000	
85	BTBTIU22199	Phạm Đức Chính	Xuất sắc	24,000,000	
86	BTBTIU22316	Ngư Ngọc Lan	Giỏi	22,000,000	
87	BTBTIU22201	Phan Vũ Gia Hân	Khá	20,000,000	
88	BTBTIU23136	Phan Trần Bảo Nguyên	Xuất sắc	24,000,000	
89	BTBTIU23112	Hồ Đắc Lê Quỳnh	Giỏi	22,000,000	
90	BTBTIU23106	Phan Tuyết Anh	Khá	20,000,000	
91	BTBTIU23111	Nguyễn Hoàng Ngân	Khá	20,000,000	
92	BTBTIU23140	Đinh Khánh Minh Thư	Khá	20,000,000	
93	BTBTWE24044	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Giỏi	33,000,000	
94	BTBTWE23029	Lâm Ngọc Thơ	Giỏi	33,000,000	
95	BTFTIU21150	Lê Trần Thị Ngọc Châu	Giỏi	22,000,000	
96	BTFTIU21047	Shen Thuận Minh	Giỏi	22,000,000	
97	BTFTIU22132	Trương Lê Thùy Dương	Giỏi	22,000,000	
98	BTFTIU22130	Hà Thanh Hoàng	Giỏi	22,000,000	
99	BTFTIU23028	Quách Đông Nghi	Khá	20,000,000	
100	BTFTIU23012	Hà Cẩm Huy	Khá	20,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
101	BTFTIU24017	Giang Vĩnh Khoa	Xuất sắc	24,000,000	
102	CECEIU21026	Nguyễn Phương Kiệt	Giỏi	22,000,000	
103	CECEIU22084	Bùi Tá Hoàng Tân	Giỏi	22,000,000	
104	CECEIU23010	Nguyễn Như Lâm	Khá	20,000,000	
105	CECEIU24004	Đặng Nguyễn Sĩ Đồng	Giỏi	22,000,000	
106	CECMIU21025	Võ Thị Hoài Thương	Khá	20,000,000	
107	CECMIU22014	Võ Thành Khoa	Xuất sắc	24,000,000	
108	CECMIU23005	Lê Thị Thảo Nguyên	Giỏi	22,000,000	
109	BTCEIU21009	Phạm Vũ Thắng	Xuất sắc	24,000,000	
110	BTCEIU21076	Lê Vũ Trúc Vy	Khá	20,000,000	
111	CHCEIU22011	Nguyễn Đức Minh Khang	Giỏi	22,000,000	
112	CHCEIU22050	Nguyễn Ngọc Huệ Văn	Khá	20,000,000	
113	CHCEIU23059	Lê Huỳnh Yến Ngọc	Giỏi	22,000,000	
114	CHCEIU23036	Ông Lê Khánh Quỳnh	Giỏi	22,000,000	
115	CHCEIU24032	Phạm Trường Minh	Giỏi	22,000,000	
116	EVEVIU21016	Nguyễn Huỳnh Bảo Duy	Khá	20,000,000	
117	CHEVIU22002	Dương Lê Thanh Thoa	Giỏi	22,000,000	
118	CHEVIU23006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Giỏi	22,000,000	
119	EEACIU21154	Nguyễn Anh Thư	Giỏi	22,000,000	
120	EEACIU22168	Nguyễn Minh Đức	Giỏi	22,000,000	
121	EEACIU22118	Lê Đoàn Minh Thư	Giỏi	22,000,000	
122	EEACIU22234	Trần Minh Trí	Khá	20,000,000	
123	EEACIU23077	Tổng Đức Hòa	Giỏi	22,000,000	
124	EEACIU23082	Lê Xuân Khoa	Giỏi	22,000,000	
125	EEACIU23070	Vũ Anh Minh	Khá	20,000,000	
126	EEACIU24114	Phạm Minh Trí	Khá	20,000,000	
127	EEACIU24001	Lê Nhật An	Khá	20,000,000	
128	EEACIU24035	Nguyễn Hữu Phúc Gia	Khá	20,000,000	
129	EEEEIU21037	Nguyễn Phương Khanh	Khá	20,000,000	
130	EEEEIU22073	Nguyễn Thành Nhân	Giỏi	22,000,000	
131	EEEEIU23017	Lê Nguyễn Khả Ngân	Khá	20,000,000	
132	EEEEIU24001	Thái Lý An	Khá	20,000,000	
133	ENENIU21083	Nguyễn Kiều Anh	Giỏi	22,000,000	
134	ENENIU21008	Vũ Huy Hoàng	Giỏi	22,000,000	
135	ENENIU21067	Nguyễn Trang Như	Khá	20,000,000	
136	ENENIU22137	Nguyễn Gia Vĩ	Xuất sắc	24,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
137	ENENIU22128	Nguyễn Thị Châu Anh	Giỏi	22,000,000	
138	ENENIU22138	Phạm Hoài Chung	Khá	20,000,000	
139	ENENIU22047	Lê Trần Như Uyên	Khá	20,000,000	
140	ENENIU23087	Hoàng Ngọc Thái Hà	Xuất sắc	24,000,000	
141	ENENIU23099	Nguyễn Võ Mẫn Nghi	Giỏi	22,000,000	
142	ENENIU23094	Phạm Hữu Nhân	Khá	20,000,000	
143	ENENIU23010	Nguyễn Phương Thúy Bình	Khá	20,000,000	
144	ENENIU24047	Nguyễn Hà Bảo Lan	Giỏi	22,000,000	
145	ENENIU24062	Phan Thanh Minh	Giỏi	22,000,000	
146	ENENIU24088	Bùi Vũ Hoàng Phương	Khá	20,000,000	
147	ENENIU24111	Mã Ngọc Huyền Trân	Khá	20,000,000	
148	ENENIU24093	Đoàn Lê Hoàng Quyên	Khá	20,000,000	
149	ENENWE23133	Nguyễn Mai Kiều Thư	Giỏi	33,000,000	
150	ENENWE23105	Lê Thủy Dung	Giỏi	33,000,000	
151	ENENWE23049	Võ Hoài An	Khá	30,000,000	
152	ENENWE24032	Hồ Hoàng Việt	Giỏi	33,000,000	
153	ENENWE24119	Phan Khải Minh	Khá	30,000,000	
154	ENENWE24120	Đoàn Gia Phúc	Khá	30,000,000	
155	BAACIU21029	Lê Thị Vân Nga	Xuất sắc	24,000,000	
156	BAACIU21203	Phạm Thị Phương Thùy	Giỏi	22,000,000	
157	FAACIU22045	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	Xuất sắc	24,000,000	
158	FAACIU22018	Nguyễn Khánh Hà	Giỏi	22,000,000	
159	FAACIU22016	Hà Nguyễn Bảo Duy	Khá	20,000,000	
160	FAACIU23066	Nguyễn Thị Minh Thư	Khá	20,000,000	
161	FAACIU23012	Thiều Minh Huyền	Khá	20,000,000	
162	FAACIU24016	Lê Duy Hân	Khá	20,000,000	
163	FAECIU23019	Trần Ngọc Như Quỳnh	Xuất sắc	24,000,000	
164	FAECIU23035	Nguyễn Hoàng Minh Anh	Giỏi	22,000,000	
165	FAECIU24005	Phan Hồng Ngọc Anh	Giỏi	22,000,000	
166	FAECIU24113	Ma Thị Quỳnh Trang	Giỏi	22,000,000	
167	FAECIU24057	Nguyễn Trần Cao Lâm	Khá	20,000,000	
168	FAECIU24039	Nguyễn Hoàng Anh Huy	Khá	20,000,000	
169	BAFNIU21002	Bùi Huỳnh Kim An	Giỏi	22,000,000	
170	BAFNIU21434	Lê Châu Trúc Giang	Giỏi	22,000,000	
171	BAFNIU21599	Phạm Ngọc Bảo Trân	Giỏi	22,000,000	
172	BAFNIU21042	Huỳnh Lâm Hoàng Huân	Giỏi	22,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
173	BAFNIU21419	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khá	20,000,000	
174	BAFNIU21085	Lê Nguyễn Hoàng Ngân	Khá	20,000,000	
175	BAFNIU21136	Đào Nguyễn Ngọc Trân	Khá	20,000,000	
176	BAFNIU21622	Lê Thụy Thảo Vy	Khá	20,000,000	
177	BAFNIU21092	Huỳnh Thu Ngọc	Khá	20,000,000	
178	BAFNIU21543	Phạm Lê Đông Phương	Khá	20,000,000	
179	FAFBIU22036	Nguyễn Xuân Dung	Xuất sắc	24,000,000	
180	FAFBIU22210	Nguyễn Đức Trọng	Giỏi	22,000,000	
181	FAFBIU22244	Lê Khánh Lan Chi	Giỏi	22,000,000	
182	FAFBIU22219	Ngô Nguyên Cát Tường	Giỏi	22,000,000	
183	FAFBIU22062	Cao Nguyên Hiếu	Khá	20,000,000	
184	FAFBIU22116	Trang Khánh Nghi	Khá	20,000,000	
185	FAFBIU22217	Nguyễn Minh Tuấn	Khá	20,000,000	
186	FAFBIU22265	Cao Xuân Mai	Khá	20,000,000	
187	FAFBIU22215	Mai Anh Tú	Khá	20,000,000	
188	FAFBIU23201	Phạm Lê Bảo Hân	Giỏi	22,000,000	
189	FAFBIU23217	Kim Un Bok	Giỏi	22,000,000	
190	FAFBIU23205	Nguyễn Hoàng Khang	Giỏi	22,000,000	
191	FAFBIU23095	Võ Khánh Nghi	Khá	20,000,000	
192	FAFBIU23127	Nguyễn Huỳnh Mạnh Phước	Khá	20,000,000	
193	FAFBIU23215	Hứa Ngọc Nghi Văn	Khá	20,000,000	
194	FAFBIU23101	Nguyễn Thảo Nguyên	Khá	20,000,000	
195	FAFBIU23028	Dư Nguyễn Hoàng Duy	Khá	20,000,000	
196	FAFBIU24041	Nguyễn Thái Hải	Xuất sắc	24,000,000	
197	FAFBIU24140	Lê Đoàn Minh Thư	Giỏi	22,000,000	
198	FAFBIU24005	Thiều Đặng Hoàng Anh	Giỏi	22,000,000	
199	FAFBIU24114	Phạm Nguyễn Gia Phúc	Khá	20,000,000	
200	FAFBIU24019	Nguyễn Quốc Bảo	Khá	20,000,000	
201	FAFBIU24098	Võ Thành Nghĩa	Khá	20,000,000	
202	IEIEIU21081	Nguyễn Thụy Xuân Hoàng	Giỏi	22,000,000	
203	IEIEIU21086	Nguyễn Thụy Trâm Anh	Giỏi	22,000,000	
204	IEIEIU21009	Hồ Thị Minh Uyên	Khá	20,000,000	
205	IEIEIU22049	Dương Hoàng Thiên Trang	Giỏi	22,000,000	
206	IEIEIU22080	Trần Nguyên Khang	Giỏi	22,000,000	
207	IEIEIU23054	Đinh Huyền Trâm	Khá	20,000,000	
208	IEIEIU23051	Nguyễn Gia Minh	Khá	20,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
209	IEIEIU24057	Quách Minh Thùy	Giỏi	22,000,000	
210	IEIEIU24010	Nguyễn Thành Đạt	Giỏi	22,000,000	
211	IELSIU21006	Nguyễn Thị Phương Anh	Xuất sắc	24,000,000	
212	IELSIU21344	Phạm Ngọc Lâm Nhi	Giỏi	22,000,000	
213	IELSIU21181	Nguyễn Lê Hoàng Vy	Giỏi	22,000,000	
214	IELSIU21209	Trần Thanh Lam	Giỏi	22,000,000	
215	IELSIU21318	Chu Thị Thùy Linh	Khá	20,000,000	
216	IELSIU21207	Lê Ngọc Y Khánh	Khá	20,000,000	
217	IELSIU21259	Nguyễn Duy Anh	Khá	20,000,000	
218	IELSIU21370	Tô Diễm Quỳnh	Khá	20,000,000	
219	IELSIU21271	Phan Thành Đạt	Khá	20,000,000	
220	IELSIU22040	Trần Bình Phương Huyền	Xuất sắc	24,000,000	
221	IELSIU22262	Phan Trúc An	Khá	20,000,000	
222	IELSIU22225	Huỳnh Khánh Nhân	Giỏi	22,000,000	
223	IELSIU22287	Ngô Nhật Bích Trâm	Giỏi	22,000,000	
224	IELSIU22265	Lê Trúc Anh	Khá	20,000,000	
225	IELSIU22243	Lâm Nhật Huy	Khá	20,000,000	
226	IELSIU22386	Nguyễn Hồng Linh	Khá	20,000,000	
227	IELSIU22271	Trương Ngọc Tuyết Vân	Khá	20,000,000	
228	IELSIU23030	Nguyễn Quỳnh Hương	Giỏi	22,000,000	
229	IELSIU23038	Trần Gia Khánh	Giỏi	22,000,000	
230	IELSIU23040	Trần An Khoa	Khá	20,000,000	
231	IELSIU23105	Lê Tú Uyên	Khá	20,000,000	
232	IELSIU23092	Trần Ngọc Đan Trâm	Khá	20,000,000	
233	IELSIU24133	Nguyễn Anh Gia Phúc	Xuất sắc	24,000,000	
234	IELSIU24127	Ngô Gia Phong	Giỏi	22,000,000	
235	IELSIU24156	Nguyễn Nhật Thanh	Giỏi	22,000,000	
236	IELSIU24132	Trần Duy Phúc	Khá	20,000,000	
237	IELSIU24074	Nguyễn Tuấn Khôi	Khá	20,000,000	
238	IELSIU24079	Nguyễn Hà Gia Linh	Khá	20,000,000	
239	IELSIU24117	Nguyễn Hoàng Nhân	Khá	20,000,000	
240	IELSIU24165	Ngô Ngọc Anh Thư	Khá	20,000,000	
241	ITCSIU21236	Nguyễn Thị Anh Thơ	Giỏi	22,000,000	
242	ITCSIU21182	Trần Vũ Khánh Hưng	Giỏi	22,000,000	
243	ITCSIU21096	Lê Tuấn Phúc	Khá	20,000,000	
244	ITCSIU21004	Nguyễn Khánh Hà	Khá	20,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
245	ITCSIU21207	Huỳnh Hữu Nghĩa	Khá	20,000,000	
246	ITCSIU22107	Lê Nguyễn Tấn Phát	Xuất sắc	24,000,000	
247	ITCSIU22186	Hồ Trung Thy Giang	Giỏi	22,000,000	
248	ITCSIU22226	Hồ Hoàng Bảo Trân	Giỏi	22,000,000	
249	ITCSIU22288	Nguyễn Hoàng Thảo Trinh	Khá	20,000,000	
250	ITCSIU22094	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Khá	20,000,000	
251	ITCSIU22256	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	Khá	20,000,000	
252	ITCSIU23036	Lê Huỳnh Thiện	Giỏi	22,000,000	
253	ITCSIU23015	Trương Quốc Khánh	Giỏi	22,000,000	
254	ITCSIU24083	Phạm Thanh Thư	Giỏi	22,000,000	
255	ITCSIU24070	Trần Minh Phúc	Giỏi	22,000,000	
256	ITCSIU24065	Nguyễn Ngọc Phương Như	Khá	20,000,000	
257	ITDSIU21057	Nguyễn Hải Ngọc	Giỏi	22,000,000	
258	ITDSIU21091	Nguyễn Nhật Khiêm	Giỏi	22,000,000	
259	ITDSIU21088	Đào Ngọc Lan Hồng	Khá	20,000,000	
260	ITDSIU22144	Võ Nguyễn Thanh Thảo	Giỏi	22,000,000	
261	ITDSIU22142	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Giỏi	22,000,000	
262	ITDSIU23003	Nguyễn Huỳnh Ngân Anh	Giỏi	22,000,000	
263	ITDSIU24050	Nguyễn Vũ Thuần	Giỏi	22,000,000	
264	ITDSIU24047	Phạm Quang Thịnh	Giỏi	22,000,000	
265	ITITIU21328	Trịnh Thủy Tiên	Giỏi	22,000,000	
266	ITITIU21185	Nguyễn Tấn Dũng	Giỏi	22,000,000	
267	ITITIU21127	Nguyễn Trần Hoàng Hạ	Giỏi	22,000,000	
268	ITITIU21297	Nguyễn Tiến Sơn	Khá	20,000,000	
269	ITITIU21212	Nguyễn Trang Thiên Hương	Khá	20,000,000	
270	ITITIU21240	Nguyễn Minh Lương	Khá	20,000,000	
271	ITITIU21256	Dương Trọng Nghĩa	Khá	20,000,000	
272	ITITIU21188	Trương Bửu Duy	Khá	20,000,000	
273	ITITIU22124	Trần Thiên Phú	Giỏi	22,000,000	
274	ITITIU22152	Âu Nguyễn Nhật Thư	Giỏi	22,000,000	
275	ITITIU22177	Nguyễn Quốc Tuấn	Khá	20,000,000	
276	ITITIU23003	Huỳnh Tuấn Anh	Giỏi	22,000,000	
277	ITITIU24065	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	Giỏi	22,000,000	
278	ITITWE23021	Trần Anh Khoa	Xuất sắc	36,000,000	
279	ITITWE23009	Ôn Minh Quân	Giỏi	33,000,000	
280	ITITWE24025	Nguyễn Trần Minh Thư	Giỏi	33,000,000	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Mức học bổng	Số tiền học bổng	Ghi chú
281	ITITWE24009	Phạm Gia Hân	Khá	30,000,000	
282	MAMAIU21006	Vũ Thị Mai Phương	Giỏi	22,000,000	
283	MAMAIU21115	Phạm Thị Ánh Tuyết	Khá	20,000,000	
284	MAMAIU22058	Nguyễn Phước Bảo Thiện	Khá	20,000,000	
285	MAMAIU22100	Phạm Văn Nam	Khá	20,000,000	
286	MAMAIU22073	Nguyễn Minh Hồng Ngọc	Khá	20,000,000	
287	MAMAIU23073	Lý Bảo Châu	Xuất sắc	24,000,000	
288	MAMAIU23057	Cao Đức Thịnh	Giỏi	22,000,000	
289	MAMAIU23029	Thiều Phan Thục Khuê	Khá	20,000,000	
290	MAMAIU24003	Lê Hoàng Minh Anh	Khá	20,000,000	
291	MASTIU23011	Cù Nguyễn Mai Hương	Khá	20,000,000	
292	MASTIU24018	Ngô Xuân Thủy	Giỏi	22,000,000	
293	SESEIU21018	Nguyễn Công Nguyên	Xuất sắc	24,000,000	
294	SESEIU22050	Trần Nguyễn Phương An	Giỏi	22,000,000	
295	SESEIU23015	Lưu Đình Hiền	Xuất sắc	24,000,000	
296	SESEIU24017	Lê Văn Ly	Giỏi	22,000,000	
297	BTBCIU24017	Phạm Nguyễn Ánh Linh	Khá	20,000,000	
298	BTBTIU24040	Trần Huỳnh Minh Huyền	Giỏi	22,000,000	
299	BTBTIU24019	Tăng Thiều Bảo	Giỏi	22,000,000	
300	BTBTIU24051	Vũ Lê Hải Lan	Khá	20,000,000	
301	BTBTIU24127	Nguyễn Lâm Tường Vi	Khá	20,000,000	

Danh sách này có 301 sinh viên ./.